TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 31/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài
2. Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 28/6/2018, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác T Con), sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường L, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Lê Thị Yến N, sinh năm 1993; con: 02 người, sinh năm 2010 và năm 2013; tiền sự: 01 lần, ngày 26/10/2017, có hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an Phường 1, thành phố Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0011125/QĐ-XPVPHC, ngày 14/5/2018 với số tiền 1.500.000đ (chưa chấp hành); tiền án: 01 lần, vào ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Gạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", đã chấp hành xong về địa phương ngày 26/11/2016; nhân thân: Ngày 11/01/2018 có hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" bị Công an cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam T đến nay. Đến ngày 18/3/2018 có hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại**: Ông Vũ Tiến H, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị Kiều L; địa chỉ khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Võ Hoàng K (tên gọi khác C); địa chỉ Đường M, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/3/2018, Trần Văn T có ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ từ Phường T, thành phố Vĩnh Long hướng về đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, mục đích để quan sát xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì đột nhập trộm. Khi đi đến nhà số 69/15U, khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của anh Vũ Tiến H, T nhìn thấy cửa kéo bằng sắt không khóa, nên đi lại mở cửa thì phát hiện còn một cánh cửa bên trong có khóa bằng ổ khóa. T lượm được cây vít bằng kim loại gần nhà mục đích để cạy ổ khóa, khi cạy thì bản lề cửa bung ra, T đột nhập vào nhà. Sau khi quan sát T phát hiện có 01 xe mô tô hon đa hiệu Future màu đen biển số 64B1-686.36 đậu giữa nhà, có ghim sẵn chìa khóa xe và 02 điện thoại di động cảm ứng hiệu Lenovo để trên bàn. T lấy hai điện thoại bỏ vào túi quần, đồng thời dẫn xe mô tô ra khỏi nhà, khép cửa lại và điều khiển xe về đường xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, trên đường thì T tháo biển số xe vứt xuống mương cùng cây vít, rồi chạy xe lên thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi thì T bán hai điện thoại cho một người đi đường không rõ họ tên, địa chỉ gần bến xe thuộc Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giá 500.000đ. Trong lúc T điều khiển xe ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bị đồng chí Phạm Tấn B là Cảnh sát trật tự Công an Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy; do T là đối tượng trộm cắp tại Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thuộc diện quản lý của đồng chí B, nên đồng chí B nghi ngờ T lấy trộm xe của người khác và được biết buổi sáng cùng ngày có xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là xe mô tô có đặc điểm như trên, nên đồng chí B có điện thoại cho T yêu cầu đem xe về trả; chiều cùng ngày T đem xe về Vĩnh Long. Đến sáng ngày 14/3/2018, T giao xe cho Nguyễn Võ Hoàng K đi rửa xe dùm, rửa ở đâu thì điện thoại cho T biết rồi đi về, không cần phải chờ lấy xe. K đem xe rửa tại tiệm rửa xe Minh gần trường K thuộc Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và đi về. Sau đó T điện thoại cho đồng chí B, nên đồng chí B kết hợp với Công an Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đến thu hồi xe.

Theo kết luận định giá tài sản số: 42/HĐĐG&TTHS, ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá và Tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận xe mô tô hiệu Honđa Future biển số 64B1-686.36 có giá trị bằng 26.991.000đ; riêng hai điện thoại di động hiệu Lenovo do không có hóa đơn chứng từ nên không đủ cơ sở định giá.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSTPVL, ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng, không có. Về trách nhiệm dân sự, không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 06 giờ ngày 13/3/2018, bị cáo T đi bộ từ khu vực Công an Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đến đường P thuộc Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà của anh Vũ Tiến H số 69/15U, khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, sau khi quan sát không có ai trông giữ nhà nên bị cáo đã lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của anh H gồm 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 64B1-686.36 và hai điện thoại di động hiệu Lenovo; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt định giá được bằng 26.991.000đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thực hiện với quyết tâm cao, nhằm mong muốn có được tài sản đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động lương thiện. Mặt khác, xét về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" bị Tòa án nhân dân thành phố Gạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 tháng tù, mặc dù đã chấp hành xong ngày 26/11/2016 nhưng bị cáo không thấy ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, đây là tình tiết "*Tái phạm*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo đã đem tài sản giao nộp cho cơ quan Công an nhằm khắc phục hậu quả. Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có thu giữ vật chứng nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Tiến H và chị Lâm Thị Kiều L đã nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Honda Future 64B1: 686.36; còn hai điện thoại di động không thu hồi được nhưng anh H và chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại đều vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt của người bị hại.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

II. Về xử lý vật chứng: Không có.

III. Về trách nhiệm dân sư: Không có yêu cầu, nên không xem xét.

III. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- *Bị cáo và trại giam;*
- *Đương sự;*
- *Tòa án Tỉnh;*
- *Công an TPVL;*
- *Viện kiểm sát ND TPVL;*
- *Chi cục Thi hành án DS TPVL;*
- *Lưu: VT,…*